

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2022**

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN

Thời gian: 08h00', Sáng Thứ Sáu, ngày 10 tháng 06 năm 2022.

Địa điểm: Bamboo Airways Theatre, Tầng 36, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ TRÌ
8h00 – 9h00	Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
9h00 – 9h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
9h15 – 9h30	Khai mạc Đại hội, chỉ định Ban Thư ký	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Thẻ lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên và Thành phần Ban Kiểm phiếu	
9h30 – 9h45	Tờ trình về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022 Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	Đoàn Chủ tịch
9h45 – 10h15	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội	Toàn thể Đại hội
10h15 – 10h30	Hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Ban Kiểm phiếu
	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Toàn thể Đại hội
10h30 – 11h15	Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử - Đại hội nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	
11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Lưu ý: Nội dung chương trình họp có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao đối với thành viên

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);
 - Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,
- Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:
- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 20 triệu VND/người/tháng, các Thành viên HĐQT là 15 triệu VND/người/tháng.
 - Thù lao cho Trưởng BKS là 15 VND/người/tháng, các Thành viên BKS là 10 triệu VND/người/tháng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Đặng Tất Thắng

Số: 25./2022/TTr-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về
quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”), Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật đồng thời tạo thuận lợi cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai hoạt động quản trị, điều hành Công ty, cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành về ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
4. Triển khai thực hiện

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi.

Ủy quyền cho Trường Ban kiểm soát tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) – mã ngành 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A. 16 Phụ lục số 01 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
		Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

		Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
		Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) - mã ngành 4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) – mã ngành 4649 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

		Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
		Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá) – mã ngành 4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá – mã ngành 4620 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN

Thời gian: 8h00, Thứ Sáu, ngày 10 tháng 06 năm 2022.

Địa điểm: Bamboo Airways Theatre, Tầng 36, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ TRÌ
8h00 – 9h00	Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
9h00 – 9h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
9h15 – 9h30	Khai mạc Đại hội, chỉ định Ban Thư ký	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên và Thành phần Ban Kiểm phiếu	
9h30 – 9h45	Tờ trình về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh và điều lệ Công ty	Đoàn Chủ tịch
	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	
	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	
9h45 – 10h15	Thảo luận về các Tờ trình tại Đại hội	Toàn thể Đại hội
10h15 – 10h30	Hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Ban Kiểm phiếu
	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Toàn thể Đại hội
10h30 – 11h15	Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử - Đại hội nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	
11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Lưu ý: Nội dung chương trình họp có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	
		Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	

		Bưu chính – mã ngành 5310	Bưu chính – mã ngành 5310 (Trừ hoạt động dịch vụ bưu chính công ích)	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312 (Trừ dịch vụ nổ mìn)	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811 (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.8 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Hoạt động thú y – mã ngành 7500	Hoạt động thú y – mã ngành 7500 (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B. 21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Khai thác quặng kim loại quý hiếm – Mã 0730	Loại bỏ	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B.11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
2.	Điểm g khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch trong năm theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ	Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

		2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	số điều của Luật Chứng khoán;
3.	Điều 36	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
4.	Khoản 1, Khoản 2 Điều 37	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với	Điều 168 và Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020

		toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. f. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	
5.	Khoản 2 Điều 53	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Công ty có 01 (một) con dấu. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung	Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020

	lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	
--	--	--	--

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 6	Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. 6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.	Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.	Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Khoản 1 Điều 24	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là ba (03) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản	Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	
3.	Điều 29	Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.	Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; b) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020
4.	Khoản 2 Điều 30	Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên 30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban	Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên 30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.	kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được công bố cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.	

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 168 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Điều 5	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; 3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; 4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; 5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; 3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; 4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; 5. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		chính của Công ty; 6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; 7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; 6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	
3.	Khoản 2 Điều 7	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điểm b, khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/2022/NQ-ĐHĐCĐ-FLC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn ngày/...../2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022).

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số:/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày .../.../2022).

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Theo nội dung Tờ trình số:/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày .../.../2022).

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Theo nội dung Tờ trình số:/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày .../.../2022).

Điều 5. Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (Theo nội dung Tờ trình số:/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày .../.../2022).

Điều 6. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022.

Điều 7. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022.

Điều 8. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ kể từ ngày/...../2022.

Điều 9. Bầu bổ sung Ông/Bà giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày/..../2022.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, thành viên Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1.
2.
3.
4.
5.

Điều 10. Bầu bổ sung Ông/Bà giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày/...../2022.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, thành viên Ban kiểm soát Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1.
2.
3.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN, Sở GD&ĐTTPHCM, TTLK&CKVN;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đặng Tất Thắng

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tên Cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần có quyền biểu quyết: (Bằng chữ:)
cổ phần tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị là:
phiếu bầu.

PHẦN II – NỘI DUNG BẦU CỬ

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép bằng tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên HĐQT cần bầu (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân 2);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu được phép cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cách ghi cột Số phiếu bầu:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu;
 - Khi đồng ý bầu cho ứng viên, viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
 - Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu;
 - Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên muốn bầu.

Cổ đông/Người đại diện của Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tên Cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần có quyền biểu quyết: (Bằng chữ:) cổ phần tương ứng với tổng số phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát là: phiếu bầu.

PHẦN II – NỘI DUNG BẦU CỬ

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép bằng tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên BKS cần bầu (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân 3);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu được phép cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cách ghi cột Số phiếu bầu:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu;
 - Khi đồng ý bầu cho ứng viên, viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
 - Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu;
 - Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên muốn bầu.

Cổ đông/Người đại diện của Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT

PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tên Cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:(Bằng chữ:) cổ phần

PHẦN II – NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty			
2.	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty			
3.	Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty			
4.	Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát			
5.	Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty			
6.	Miễn nhiệm chính thức chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022			
7.	Miễn nhiệm chính thức chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022			
8.	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vù kể từ ngày/...../2022			
9.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông			

Cổ đông đánh dấu x hoặc dấu ✓ vào ô tương ứng với ý kiến của mình

Cổ đông/Người đại diện của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (“**Đại Hội**”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công Ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

3.1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại Hội:

- a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại Hội. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại Hội;
- b) Ban Tổ chức Đại Hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi của mình về các nội dung của Đại Hội. Câu hỏi thảo luận của cổ đông phải được ghi vào giấy (do Ban tổ chức phát), sau đó thư ký có trách nhiệm tập hợp các câu

hỏi theo chủ đề để Chủ tọa và các thành viên trong Đoàn chủ tịch lựa chọn và giải đáp tại phần thảo luận của Đại hội.

- d) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội theo quy định tại Điều lệ Công Ty, mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một quyền biểu quyết;
- e) Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội khi tới tham dự Đại Hội được nhận một Phiếu biểu quyết, một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS và bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần mà cổ đông đó được đại diện theo ủy quyền (nếu có). Số phiếu bầu được phép của cổ đông bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên BKS/thành viên HĐQT cần bầu bổ sung.
- f) Tại Đại Hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại Hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu.
- g) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội đến sau khi Đại Hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại Hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại Hội không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại Hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

- a) Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông là cá nhân:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền phải mang theo:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Đối với cổ đông là tổ chức:
 - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
 - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b) Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội.
- c) Trong thời gian tiến hành Đại Hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại Hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại Hội.
- e) Nghiêm cấm cổ đông thực hiện các hành vi vi phạm quy định về an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:
 - Mặc các trang phục, sử dụng các vật dụng, các nhận diện và/ hoặc có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức;
 - Gây mất trật tự trong khu vực tổ chức Đại hội, trong trụ sở của Công Ty;
 - Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
 - Lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
 - Cố tình phát biểu ý kiến, trao đổi khi chưa được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Nói chuyện riêng với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra Đại Hội;
 - Các hành vi khác làm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại Hội

- 4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại Hội.
- 4.2. Quyết định của Chủ tọa Đại Hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội có tính hiệu lực cao nhất.
- 4.3. Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- 4.4. Chủ tọa Đại Hội và Thư ký Đại Hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại Hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc đề Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 4.5. Chủ tọa có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp.

Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, cố tình thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo điểm e khoản 3.3 Điều 3 Quy chế này thì Chủ tọa có toàn quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông ra khỏi Đại Hội ngay lập tức. Cổ đông bị trục xuất khỏi Đại Hội được xem là không có mặt tại Đại Hội, không có quyền tham gia biểu quyết tại Đại Hội.

4.6. Chủ tọa, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cho là thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại Hội;
- b) Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại Hội.

Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết.

4.7. Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại Hội cũng có thể trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại Hội; hoặc
- b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- c) Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội.

4.8. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban Thư ký Đại Hội

5.1. Ban Thư ký Đại Hội được Chủ tọa cử.

5.2. Ban Thư ký Đại Hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại Hội, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại Hội vào Biên bản Đại Hội;
- b) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch;
- c) Đọc Biên bản Đại Hội và Nghị quyết của Đại Hội trước khi bế mạc Đại Hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại Hội chỉ định.

6.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại Hội, báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại Hội trước khi Đại Hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 7.1. Chủ tọa Đại Hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại Hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- 7.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội;
 - b) Tổng hợp số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số Phiếu bầu cử tương ứng với từng ứng viên.
 - c) Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại Hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội

Cuộc họp Đại Hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được lập vào ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại Hội

- 9.1. Đại Hội tiến hành thông qua chương trình Đại Hội.
- 9.2. Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại Hội đã được thông qua.
- 9.3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.4 và Điều 9.5 của Quy chế này, các quyết định của Đại Hội được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội chấp thuận.
- 9.4. Quyết định của Đại Hội về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội chấp thuận.
- 9.5. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại Hội không thành

- 10.1. Trường hợp Đại Hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại Hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 10.2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

- 11.1. Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.
- 11.2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Tất Thắng